

Bản án số: 08/2025/DS-ST

Ngày 18/9/2025

Về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngân.

2. Bà Vũ Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6-Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N (Ngân hàng A).

Địa chỉ trụ sở: Số 2 L, phường Th, quận B, thành phố H (Nay là phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung H - Giám đốc Chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đình L - Phó giám đốc Chi nhánh B.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 70, đường 19/5, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (Nay là xã Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai). Có mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Văn B, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn Phú An II, xã Ph, huyện B, tỉnh L (Nay là xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vũ Thị T, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Thôn Phú An II, xã Ph, huyện B, tỉnh L (Nay là xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Nguyễn Đình Long trình bày:

Ngày 12/10/2018 bà Vũ Thị T uỷ quyền cho chồng là ông Phạm Văn B thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng N - Chi nhánh Bảo Thắng Lào Cai (viết tắt là Ngân hàng Nông Nghiệp). Ngày 23/9/2021, ông Phạm Văn B ký kết hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202102834 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 02/HĐTD ngày 16/01/2024 với Ngân hàng Nông Nghiệp, hạn mức tín dụng là 400.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay là chi phí sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu đời sống hộ gia đình. Lãi suất tiền vay theo từng giấy nhận nợ (điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, ông Bình nhận nợ 04 lần, cụ thể:

+ Giấy nhận nợ số 8807-LDS-202105610 ngày 23/9/2021 số tiền vay 150.000.000 đồng; thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất tiền vay 10,5 %/năm. Dư nợ gốc và lãi đến ngày 18/9/2025 là 105.756.461 đồng.

+ Giấy nhận nợ số 8807-LDS-202300733 ngày 15/02/2023 số tiền vay 30.000.000 đồng; thời hạn cho vay 36 tháng, lãi suất tiền vay 13,5 %/năm. Dư nợ gốc và lãi đến ngày 18/9/2025 là 23.728.863 đồng.

+ Giấy nhận nợ số 8807-LDS-202305961 ngày 26/9/2023 số tiền vay 55.000.000 đồng; thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất tiền vay 10,5 %/năm. Dư nợ gốc và lãi đến ngày 18/9/2025 là 63.532.690 đồng.

+ Giấy nhận nợ số 8807-LDS-202400418 ngày 16/01/2024 số tiền vay 150.000.000 đồng; thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất tiền vay 11,5 %/năm. Dư nợ gốc và lãi đến ngày 18/9/2025 là 174.357.484 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên gồm: Thửa đất số 417, diện tích 585 m², đất L/nước; Thửa đất số 523, diện tích 540 m², đất TS; Thửa đất số 524, diện tích 400 m² đất ở nông thôn và diện tích 196 m² đất v/nhà, cùng tờ bản đồ số 68, đất đã được UBND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) số I665295 ngày 30/12/1996 mang tên ông Phạm Văn B; Địa chỉ thửa đất: Thôn Phú An II, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8807-LCL-201802267 ngày 12/10/2018.

Ngân hàng Nông Nghiệp đã thực hiện giải ngân đầy đủ số tiền theo 04 giấy nhận nợ trên tổng cộng số tiền là 385.000.000 đồng cho gia đình ông Phạm Văn B theo quy định; Đến nay ông Bình đã trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp được số tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi trả đến ngày 30/5/2024. Ông Bình đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện đúng thỏa thuận theo Hợp đồng Tín dụng đã ký với ngân hàng, dư nợ của hợp đồng tín dụng trên đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 29/6/2024, do đó Ngân hàng có quyền đòi nợ quá hạn với khoản nợ này.

Ngân hàng Nông Nghiệp đã nhiều lần thông báo đòi nợ nhưng ông Phạm Văn B không thực hiện nghĩa vụ. Việc ông Phạm Văn B không trả nợ đúng hạn gây thiệt hại về kinh tế cho Ngân hàng, vì vậy Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết, buộc ông Phạm Văn B và bà Vũ Thị T phải liên đới hoàn trả số tiền gốc

đã vay tại Hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202102834 ngày 23 tháng 9 năm 2021 và các giấy nhận nợ tổng cộng là 315.000.000 đồng. Đối với khoản tiền lãi: Lãi trong hạn là 38.595.616 đồng; Lãi quá hạn: 10.838.630 đồng; Lãi chậm trả: 2.941.252 đồng. Đến ngày 18/9/2025 gia đình ông Phạm Văn B còn nợ Ngân hàng tổng cộng tiền gốc và lãi là 367.375.498 đồng.

Trường hợp gia đình ông Phạm Văn B không phối hợp trả nợ, đề nghị Tòa án giải quyết xử lý tài sản mà gia đình ông Bình đã thế chấp cho Ngân hàng theo quy định.

Do bị đơn vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp trong vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định. Nguyên đơn chấp hành tốt các định của pháp luật của khi tham gia tố tụng; bị đơn, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa Ngân hàng Nông Nghiệp và ông Phạm Văn B; Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 241, 288, 299, 317, 318, 320, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Nông Nghiệp: Buộc ông Phạm Văn B và bà Vũ Thị T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Nông Nghiệp số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202102834 ngày 23/9/2021, tính đến ngày 18/9/2025 tổng cộng là 367.375.498 đồng, trong đó tiền gốc là 315.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 38.595.616 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.838.630 đồng, lãi chậm trả là 2.941.252 đồng.

Trường hợp ông Bình và bà Tâm không trả nợ cho Ngân hàng thì buộc ông Bình và bà Tâm có nghĩa vụ liên đới thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8807-LCL-201802267 ngày 12/10/2018 theo quy định của pháp luật.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự trong vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Nông Nghiệp khởi kiện ông Phạm Văn B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đảm bảo điều kiện theo quy định.

Ông Phạm Văn B có hộ khẩu tại xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (Nay là xã Tăng Loong, tỉnh Lào Cai). Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Lào Cai theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên và luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Do ông Phạm Văn B và bà Vũ Thị T đi làm ăn xa không thường xuyên có mặt tại địa phương, nên Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp cho ông Bình, bà Tâm và Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt ông Bình và bà Tâm là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định Hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202102834 ngày 23/9/2021 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8807-LCL-201802267 ngày 12/10/2018 cùng các giấy tờ liên quan giữa Ngân hàng Nông Nghiệp và ông Phạm Văn B là hợp pháp. Việc giao kết hợp đồng giữa Ngân hàng Nông Nghiệp và ông Bình đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điều 117, 118, 119 Bộ luật dân sự, điều kiện cho vay, phương thức vay và hồ sơ vay vốn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các giấy tờ liên quan đến việc vay vốn có chữ ký của ông Phạm Văn B, tuy nhiên tại Hợp đồng ủy quyền số 1210/HĐUQ-VV ngày 12/10/2018 bà Vũ Thị T đã ủy quyền cho ông Bình thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng Nông Nghiệp. Do đó Ngân hàng Nông Nghiệp khởi kiện ông Bình và bà Tâm là có căn cứ. Ngân hàng Nông Nghiệp đã thực hiện đúng việc giải ngân cho gia đình ông Bình số tiền theo hợp đồng tín dụng là 385.000.000 đồng. Căn cứ bảng kê lịch sử trả lãi thì ông Bình đã trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp số tiền gốc là 70.000.000 đồng, tiền lãi trả đến ngày 30/5/2024, ông Bình đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện đúng thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng, dư nợ của hợp đồng tín dụng trên đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 29/6/2024. Do đó đã vi phạm Điều 6 của hợp đồng tín dụng mà ông Bình đã ký với Ngân hàng Nông Nghiệp. Vì vậy Ngân hàng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng và thu hồi nợ trước thời hạn theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Bình và bà Vũ Thị T là vợ chồng, tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng từ ngày 23/9/2021 thì ông Bình và bà Tâm vẫn đang là vợ chồng, Giấy CNQSDĐ mang tên hộ ông Phạm Văn B, tuy nhiên bà Tâm đã ủy quyền cho ông Bình thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng, mục đích vay vốn để phục vụ nhu cầu đời sống hộ gia đình.

Vì vậy việc ông Phạm Văn B ký hợp đồng tín dụng và thế chấp Giấy CNQSD mang tên hộ ông Phạm Văn B để vay tiền Ngân hàng là hợp pháp, ông Bình và bà Tâm phải liên đới chịu trách nhiệm về việc trả nợ cho Ngân hàng là

đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nợ gốc và tiền lãi:

Về nợ gốc: Ông Phạm Văn B và bà Tâm còn nợ Ngân hàng Nông Nghiệp số tiền gốc là 315.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Xét thấy thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Theo các tài liệu trong hồ sơ, xác định từ ngày 29/6/2024 ông Bình chưa thanh toán tiền lãi; Theo hợp đồng tín dụng nêu trên, lãi suất tính trên 365 ngày/năm là đúng hướng dẫn tại Thông tư 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vì vậy cần buộc ông Bình và bà Tâm có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lãi theo tính toán của Ngân hàng tính đến ngày xét xử, cụ thể:

Giấy nhận nợ số 8807-LDS-202300733 ngày 15/02/2023, Giấy nhận nợ số 8807-LDS-202105610 ngày 23/9/2021 và Giấy nhận nợ số 8807-LDS-202400418 ngày 16/01/2024, Ngân hàng áp dụng lãi suất cho vay trong hạn kể từ ngày 26/3/2024 là 11%/năm. Từ ngày 01/01/2025 áp dụng lãi suất 11,5%/năm;

Từ ngày 29/6/2024 hợp đồng tín dụng trên tính lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn do khách hàng chuyển nợ quá hạn theo thông báo của trung tâm thông tin dụng Ngân hàng Nhà nước, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 2 Hợp đồng tín dụng và lãi suất chậm trả là 10%/năm theo điểm c khoản 1 Điều 2 Hợp đồng tín dụng.

Tiền lãi trong hạn của hợp đồng tín dụng ông Bình và bà Tâm phải thanh toán là 38.595.616 đồng; Lãi quá hạn là 10.838.630 đồng; Lãi chậm trả là 2.941.252 đồng.

Tổng tiền nợ gốc và lãi mà ông Phạm Văn B và bà Tâm phải thanh toán cho Ngân hàng Nông Nghiệp là 367.375.498 đồng.

[5] Về tài sản thế chấp:

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8807-LCL-201802267 ngày 12/10/2018 (được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/10/2018 tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai). Ông Phạm Văn B đã thế chấp các thửa đất số 417, 523, 524 cùng tờ bản đồ số P68, diện tích 1.721 m², đã được UBND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai cấp GCNQSDĐ số I665295 ngày 30/12/1996 mang tên ông Phạm Văn B để bảo đảm khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 23/9/2021 là hợp pháp. Tại biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm giữa Ngân hàng và ông Bình, xác định giá trị tài sản thế chấp của các thửa đất số 417, 523, 524 tổng cộng là 275.870.000 đồng, cho vay có bảo đảm bằng tài sản số tiền là 206.902.500 đồng chiếm 51% số tiền vay, cho vay không có bảo đảm bằng tài sản số tiền là 193.097.500 đồng chiếm 49% số tiền vay. Như vậy nghĩa vụ được bảo đảm nhỏ hơn giá trị tài sản thế chấp. Do đó Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông Bình và bà Tâm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 293, 299 Bộ luật dân sự.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/8/2025, xác định thửa đất số 417, 523, 524 cùng tờ bản đồ số P68, có tổng diện tích 1.721 m² đã được cấp GCNQSDĐ mang tên ông Phạm Văn B như đã nêu trên, trên thửa đất số 524 có nhà xây cấp IV; Nhà bếp; nhà vệ sinh + nhà tắm; tường bao xây quanh; 02 chuồng lợn (Vị trí tứ cận của các thửa đất và trên đất có các tài sản đã ghi cụ thể trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ).

Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng Nông Nghiệp về xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp ông Bình và bà Tâm không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 293, 299 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Ông Bình và bà Tâm phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, Ngân hàng Nông Nghiệp không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí tố tụng: Ông Bình và bà Tâm phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Nông Nghiệp đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ; Do vậy ông Bình và bà Tâm phải có trách nhiệm trả toàn bộ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng Nông Nghiệp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, 293, 299, 317, 318, 320, 323, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng N.

Buộc ông Phạm Văn B và bà Vũ Thị T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng N số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-202102834 ngày 23/9/2021, tính đến ngày 18/9/2025 gồm:

Tiền nợ gốc là 315.000.000 đồng (*Ba trăm mười năm triệu đồng*), tiền lãi trong hạn là 38.595.616 đồng, tiền lãi quá hạn là 10.838.630 đồng, tiền lãi chậm trả là 2.941.252 đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi mà ông Phạm Văn B và bà Vũ Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng N là 367.375.498 đồng (*Ba trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Phạm Văn Bình và bà Vũ Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Phạm Văn B và bà Vũ Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

Trường hợp ông Phạm Văn B và bà Vũ Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ của hợp đồng tín dụng số

8807-LAV-202102834 ngày 23/9/2021 thì Ngân hàng N có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 8807-LCL-201802267 ngày 12/10/2018. Tài sản được quyền xử lý là thửa đất số 417, 523, 524 cùng tờ bản đồ số P68, diện tích 1.721 m² đã được UBND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai cấp GCNQSDĐ số I665295 ngày 30/12/1996 mang tên ông Phạm Văn B;

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Ông Phạm Văn B và bà Vũ Thị T có nghĩa vụ liên đới chịu 18.368.774 đồng (*Mười tám triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi tư đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.786.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai số **0000118 ngày 17/7/2025** của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Văn B và bà Vũ Thị T phải chịu 19.500.000 đồng (*mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông Phạm Văn B và bà Vũ Thị T có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 19.500.000 đồng (*Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 6 (2);
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện BT;
- THADS huyện BT;
- UBND xã Trì Quang;
- Đường sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

